

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - XĂNG DẦU (COMECO)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Mã vạch được in theo chương trình

Họ và tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Mã số: 328

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 1.050 cổ phần

(Mệnh giá 10.000 đ/cp)

Các nội dung biểu quyết thông qua:

SỐ TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN																																																												
1	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).																																																															
2	<p>Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và hoạt động của HĐQT 2023, gồm các nội dung chủ yếu đã được kiểm toán như sau:</p> <p>Kết quả năm 2023 (Số liệu đã kiểm toán)</p> <table><thead><tr><th rowspan="2">SỐ TT</th><th rowspan="2">CHỈ TIÊU</th><th rowspan="2">ĐƠN VỊ TÍNH</th><th rowspan="2">TH NĂM 2022</th><th colspan="2">NĂM 2023</th><th colspan="2">SO SÁNH (%)</th></tr><tr><th>KH</th><th>TH</th><th>TH 23/ KH 23</th><th>TH 23/ TH 22</th></tr><tr><th>A</th><th>B</th><th>C</th><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4(3/2)</th><th>5(3/1)</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Doanh thu</td><td>Tr. đồng</td><td>4.815.630</td><td>4.000.000</td><td>4.342.338</td><td>108,56</td><td>90,17</td></tr><tr><td>2</td><td>LN trước thuế</td><td>-nt-</td><td>935</td><td>18.475</td><td>42.957</td><td>232,52</td><td>4.592</td></tr><tr><td>3</td><td>LN sau thuế</td><td>-nt-</td><td>1.278</td><td>15.000</td><td>34.458</td><td>229,72</td><td>2.696</td></tr><tr><td>4</td><td>Nộp NSNN</td><td>-nt-</td><td>37.020</td><td>54.576</td><td>55.791</td><td>102,33</td><td>151</td></tr><tr><td>5</td><td>Cổ tức</td><td>%</td><td>15</td><td>15</td><td>15</td><td>100</td><td>100</td></tr></tbody></table> <p>Ghi chú: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt và vượt mức cao so với kế hoạch do có khoản lợi nhuận bất thường từ việc Công ty hoàn nhập dự phòng rủi ro môi trường với số tiền 14.120.628.000 đồng.</p>	SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2022	NĂM 2023		SO SÁNH (%)		KH	TH	TH 23/ KH 23	TH 23/ TH 22	A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)	1	Doanh thu	Tr. đồng	4.815.630	4.000.000	4.342.338	108,56	90,17	2	LN trước thuế	-nt-	935	18.475	42.957	232,52	4.592	3	LN sau thuế	-nt-	1.278	15.000	34.458	229,72	2.696	4	Nộp NSNN	-nt-	37.020	54.576	55.791	102,33	151	5	Cổ tức	%	15	15	15	100	100			
SỐ TT	CHỈ TIÊU					ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2022	NĂM 2023		SO SÁNH (%)																																																						
		KH	TH	TH 23/ KH 23	TH 23/ TH 22																																																											
A	B	C	1	2	3	4(3/2)	5(3/1)																																																									
1	Doanh thu	Tr. đồng	4.815.630	4.000.000	4.342.338	108,56	90,17																																																									
2	LN trước thuế	-nt-	935	18.475	42.957	232,52	4.592																																																									
3	LN sau thuế	-nt-	1.278	15.000	34.458	229,72	2.696																																																									
4	Nộp NSNN	-nt-	37.020	54.576	55.791	102,33	151																																																									
5	Cổ tức	%	15	15	15	100	100																																																									
3	<p>Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, gồm các nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>* Định hướng năm 2024</p> <ol style="list-style-type: none">Tập trung phát triển mảng kinh doanh nhiên liệu, tìm kiếm mặt bằng để tiếp tục phát triển chi nhánh bán lẻ xăng dầu. Kinh doanh ổn định và hiệu quả, phát triển các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung những chính sách phát triển kinh doanh, chính sách đối với các dịch vụ kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế để thu hút khách hàng.Đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, kỹ thuật để gia tăng lợi thế cạnh tranh.Bên cạnh việc ổn định hoạt động kinh doanh hiện nay, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, dự báo về tác động của xu thế chuyển dịch năng lượng và sự phát triển của ngành vận tải sử dụng điện đến hoạt động của Công ty trong tương lai; trên cơ sở đó, xây dựng các phương án thích nghi; điều chỉnh định hướng, chiến lược phát triển Công ty với xu hướng tiêu dùng mới.Tiếp tục công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn đáp ứng được các yêu cầu phát triển của Công ty, đáp ứng nhu cầu thay thế và bổ sung cán bộ. Tiếp tục xây dựng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, ứng xử văn minh, lịch sự.Đảm bảo an toàn vốn.Tiếp tục chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của tỉnh Đồng																																																															

Nai để sớm được xem xét, hoàn trả các khoản đã đầu tư liên quan đến mặt bằng kho Nhơn Trạch, Đồng Nai.

*** Kế hoạch SXKD năm 2024**

Từ những định hướng trên, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ Kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

- Doanh thu : 4.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 16 tỷ đồng
- Chi cổ tức tối thiểu : tối thiểu 15 %.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế để xem xét và quyết định điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 cho phù hợp, sau đó trình ĐHĐCĐ lần gần nhất thông qua báo cáo nội dung điều chỉnh (nếu có).

4 Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD năm 2023

5 Tờ trình về phân phối lợi nhuận (Quý cổ đông biểu quyết cả 2 nội dung 5.1 và 5.2)

5.1 Phân phối lợi nhuận năm 2023: (số liệu đã được kiểm toán)

ĐVT: 1.000 đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	TÒN QUỸ ĐẾN 31/12/2023	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2023	TÒN QUỸ SAU PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2023
A	B	1	2	3 (1+2)
I	Báo cáo thực hiện:		21.725.942	
1	Thù lao HĐQT và BKS		545.000	
2	Chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500đ) ngày chi 05/4/2024		21.180.942	
II	Dự kiến trình ĐHĐCĐ :		12.731.649	
1	Quỹ đầu tư phát triển :	99.685.822	-	99.685.822
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi : (*)	8.981.727	8.300.000	17.281.727
3	Khen thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2023		1.760.000	
3.1	HĐQT		800.000	
3.2	Ban điều hành		800.000	
3.2.1	TGD		440.000	
3.2.2	Các thành viên còn lại		360.000	
3.3	BKS		160.000	
4	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm sau	7.653.447	2.671.649	10.325.096
	TỔNG CỘNG (I + II)		34.457.591	

Ghi chú: (*) tình hình trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2023 và tồn quỹ đến 31/01/2024:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023: 8.284.277.015 đồng.
- Tồn quỹ khen thưởng phúc lợi đến 31/01/2024: 8.121.509.004 đồng.

5.2	<p>Kế hoạch chi cổ tức năm 2024: Tối thiểu 15%</p> <p>Tùy thuộc tình hình tài chính của Công ty, Các cổ đông tham dự Đại hội (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm (nếu có).</p>			
6	<p>Tờ trình về thù lao cho HĐQT, BKS</p> <p>Mức thù lao trả cho HĐQT và BKS năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT: Bình quân 8.000.000 đồng/người/tháng. - Thành viên BKS : Bình quân 5.000.000 đồng/người/tháng. 			
7	<p>Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt Danh sách các công ty kiểm toán sau đây để lựa chọn một công ty ký hợp đồng kiểm toán năm 2024 cho Công ty: <ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) - Cty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCS 2. Giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập trong số các công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát nêu trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn theo đúng quy định của pháp luật. 3. BKS thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định. 			
8	<p>Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty (Quý cổ đông biểu quyết cả 3 nội dung 8.1, 8.2 và 8.3)</p>			
8.1	<p>Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty Cp Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn (PVOIL Sài Gòn), là người có liên quan của PV OIL - cổ đông sở hữu 44,79% cổ phần phổ thông của COMECO:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Sản lượng xăng dầu mua là: 44,79% ± (1%)/sản lượng năm. b) Giá trị hợp đồng: 1.800 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a khoản 8.1 Mục này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.800 tỷ đồng). 			
8.2	<p>Hợp đồng mua xăng dầu của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro) - cổ đông sở hữu 39,65% cổ phần phổ thông của COMECO:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Sản lượng xăng dầu mua là: 39,65% ± (1%)/sản lượng năm. b) Giá trị hợp đồng: 1.600 tỷ đồng (± 4%). Giá trị hợp đồng này được xác định trên cơ sở tỷ lệ sản lượng mua hàng theo điểm a khoản 8.2 Mục này nhân với giá bán lẻ xăng dầu bình quân tại thời điểm hợp đồng mua xăng dầu được ký kết (Giá trị hợp đồng mua thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với mức 1.600 tỷ đồng). 			
8.3	<p>Đối với phần sản lượng xăng dầu tương ứng với 15,56% tỷ lệ góp vốn, giá trị hợp đồng: 600 tỷ đồng (± 4%), thì việc mua xăng dầu được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Cách thức thực hiện như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro cung cấp được: COMECO cân đối và quyết định ưu tiên việc mua hàng của PVOIL/PVOIL Sài Gòn hoặc Saigon Petro trên cơ sở hàng hóa, giá cả, chiết khấu, phương thức thanh toán, giao nhận,... phải đảm bảo tính cạnh tranh. b) Đối với các mặt hàng PVOIL và Saigon Petro không cung cấp được: COMECO chủ động cân đối và quyết định mua trên cơ sở tuân thủ các quy định 			

	của pháp luật.			
9	<p>Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2022 - 2026)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với ông Bùi Huy Thắng. - Số lượng vị trí bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ VI (2022 - 2026): 01 vị trí. 			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

CỔ ĐÔNG
(Ký tên)

Nguyễn Văn A

Ghi chú: PVOIL và Saigon Petro là cổ đông có liên quan, do đó tại mục số 8 (Tờ trình về chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch cung cấp xăng dầu cho Công ty):

- Trên phiếu biểu quyết của PVOIL, chỉ hiển thị 2 nội dung 8.2 và 8.3 để cho PVOIL biểu quyết.
- Trên phiếu biểu quyết của Saigon Petro, chỉ hiển thị 1 nội dung 8.1 và 8.3 để cho Saigon Petro biểu quyết.